

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 16

;Tờ bản đồ địa chính số: 137

Xã: Ma Li Pho

Huyện: Phong Thổ

Tỉnh: Lai Châu

2. Diện tích: 851,3 m²; Loại đất: NHK

; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Văn Tiến

4. Giấy chứng nhận: Số Seri CX 472793, cấp ngày 26/4/2023

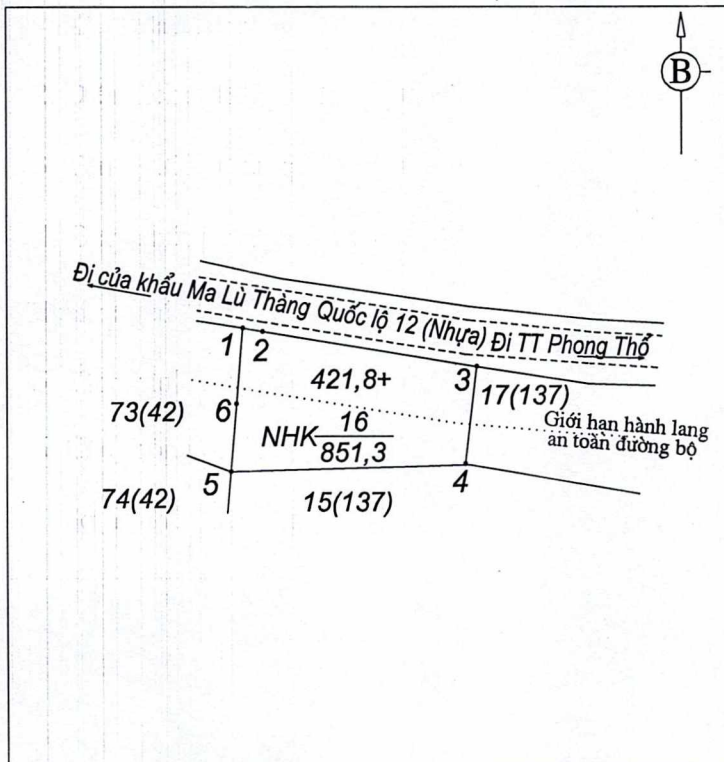
Thửa đất có 421,8 m² thuộc hành lang an toàn giao thông

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:

6. Các thông tin khác cần trích lục: Không

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X	Y	
1	2500418.80	519080.66	3,48
2	2500418.23	519084.08	37,54
3	2500412.07	519121.11	17,10
4	2500395.09	519119.12	40,54
5	2500394.00	519078.59	11,75
6	2500405.70	519079.57	13,15
1	2500418.80	519080.66	

Phong Thổ, ngày 09. tháng 5. năm 2025

Giám đốc

Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Phong Thổ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người trích lục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Thế



Lê Trọng Biển

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 17

;Tờ bản đồ địa chính số: 137

Xã: Ma Li Pho

Huyện: Phong Thổ

Tỉnh: Lai Châu

2. Diện tích: 633,2 m²; Loại đất: NHK

; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Văn Tiến

4. Giấy chứng nhận: Số Seri CX 472794, cấp ngày 26/4/2023

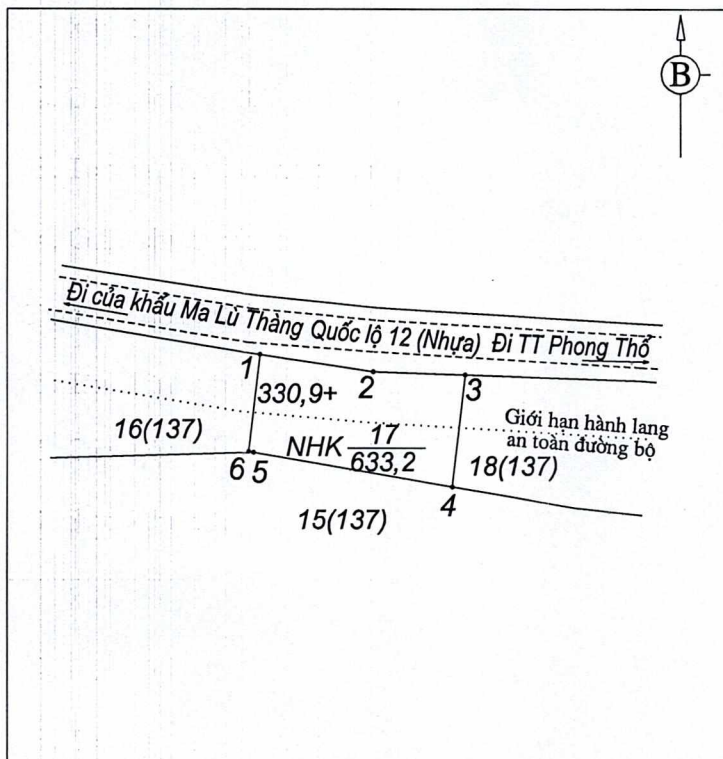
Thửa đất có 330,9 m² thuộc hành lang an toàn giao thông

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:

6. Các thông tin khác cần trích lục: Không

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X	Y	
1	2500412.07	519121.11	19,85
2	2500409.04	519140.73	16,04
3	2500408.52	519156.78	19,49
4	2500358.16	519154.49	35,05
5	2500395.11	519119.96	0,84
6	2500395.09	519119.12	17,10
1	2500412.07	519121.11	

Phong Thổ, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Giám đốc

Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Phong Thổ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Thế



Lê Trọng Biển

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 18

;Tờ bản đồ địa chính số: 137

Xã: Ma Li Pho

Huyện: Phong Thổ

Tỉnh: Lai Châu

2. Diện tích: 507,3 m²; Loại đất: NHK

; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Văn Tiến

4. Giấy chứng nhận: Số Seri CX 472795, cấp ngày 26/4/2023

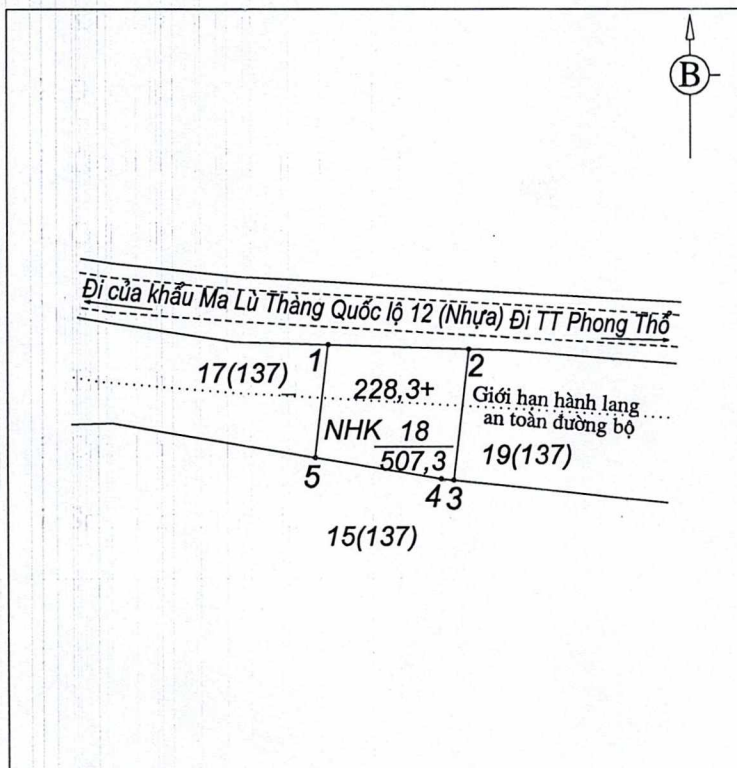
Thửa đất có 228,3 m² thuộc hành lang an toàn giao thông

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:

6. Các thông tin khác cần trích lục: Không

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X	Y	
1	2500408.52	519156.76	24,09
2	2500407.73	519180.83	22,67
3	2500385.22	519178.20	2,15
4	2500385.45	519176.06	21,88
5	2500389.16	519154.49	19,49
1	2500408.52	519156.76	

Phong Thổ, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Giám đốc

Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Phong Thổ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thanh Thế



Lê Trọng Biển

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 73

;Tờ bản đồ địa chính số: 42

Xã: Ma Li Pho

Huyện: Phong Thổ

Tỉnh: Lai Châu

2. Diện tích: 931,1 m²; Loại đất: NHK

; Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Văn Tiến

4. Giấy chứng nhận: Số Seri CL 113839, cấp ngày 18/10/2018

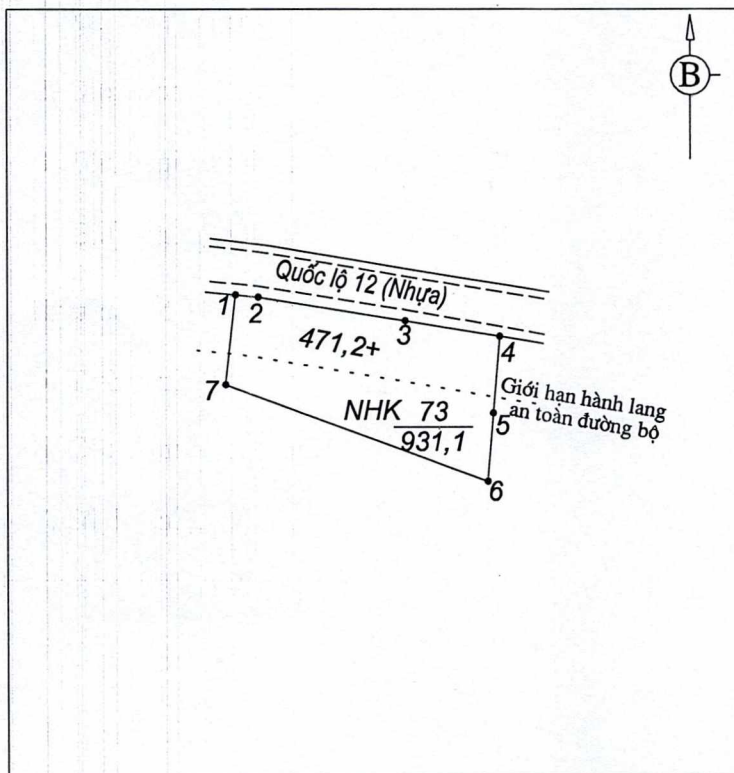
Thửa đất có 471,2 m² thuộc hành lang an toàn giao thông

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất:

6. Các thông tin khác cần trích lục: Không

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X	Y	
1	2500425.98	519035.52	3,88
2	2500425.59	519039.38	25,37
3	2500421.47	519064.41	16,47
4	2500418.80	519080.66	13,15
5	2500405.70	519079.57	11,75
6	2500394.00	519078.59	47,74
7	2500410.58	519133.82	15,49
1	2500425.98	519035.52	

Phong Thổ, ngày 29 tháng 5... năm 2025

Giám đốc

Chi nhánh VP đăng ký đất đai huyện Phong Thổ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Thanh Thế



Lê Trọng Biển